TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 –VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2026/HS-ST
Ngày 22 – 01 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến.

2. Bà Nguyễn Thị Sương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày 18/3/1980 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp Đ, xã N, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Lăng Thị L; vợ Trần Yến N và 02 người con (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2008).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Lê Văn L1, sinh năm 1963; nơi cư trú: Khu F, xã N, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại*: Ông Huỳnh Phước T, Luật sư của Văn phòng L4 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh V; địa chỉ: 6, Khóm H, phường P, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- *Nguyên đơn dân sự*: Bà Phan Thị L2, sinh năm 1965; nơi cư trú: Khu F, xã N, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1/ Bà Trần Yến N, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp Đ, xã N, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1982; nơi cư trú: Khu F, xã N, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- *Người làm chứng*:

1/ Ông Lê Văn N1, sinh năm 1982; nơi cư trú: Khu F, xã N, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Anh Kim Phước L3, sinh năm 1998; nơi cư trú: Khu F, xã N, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

3/ Anh Nguyễn Trần Hoài P, sinh năm 2001; nơi cư trú: ấp Đ, xã N, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/12/2024, Lê Văn N1 ngụ khu F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là khu F, xã N, tỉnh Vĩnh Long) có tổ chức uống bia tại nhà cùng với Nguyễn Văn M, Lê Văn L1 và Kim Phước L3. Trong lúc uống bia có hát karaoke nên M kêu hát nhỏ lại do trời tối và xung quanh có người lớn tuổi. Lúc này ông L1 nói hát vậy không lớn nên M và ông L1 cự cãi với nhau. Mừng bỏ đi mua đồ ăn cho cha mẹ của M.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, M quay lại nhà N1 để uống bia tiếp. Mừng nhìn thấy ông L1 đứng dậy, sợ bị ông L1 đánh nên M dùng tay phải cầm ghế nhựa loại ghế có tựa lưng có sẵn đánh trúng tay trái và vai trái của ông L1 làm cái ghế bị rớt xuống nền xi măng. Lúc này, L3 ôm M lại thì M tiếp tục nhào tới dùng tay đánh ông L1. Ông L1 vừa giơ tay đỡ vừa di chuyển lùi về hướng bờ kè, khi cách chỗ ngồi khoảng 3-4 mét thì bị M dùng tay xô ông L1 té ngã xuống mặt đường, phần đầu của ông L1 đập vào bậc thềm nền xi măng. Lúc này, ông N1 và Nguyễn Trần Hoài P (con trai M) đến can ngăn. P kéo M lên xe ô tô và chở về nhà. Ông L1 được anh L3 đỡ dậy sau đó ông L1 đi bộ về nhà và được người thân đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T (cũ), sau đó chuyển đến Bệnh viên Đa khoa Trung ương C để tiếp tục điều trị thương tích đến ngày 31/12/2024 thì xuất viện.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 56/KLTTCT-TTPY ngày 25/3/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận:

* Các kết quả chính:

- Chấn thương đầu do vật tày gây ra vết thương đỉnh khoảng 2 cm phù nề mô mềm đỉnh đầu, tụ máu dưới màn cứng vùng thái dương (T). Hiện tại sẹo vết

thương vùng đỉnh kích thước 2x0,1 cm, tổn thương không ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ: 12%.

- Chấn thương vai trái do vật tày tác động trực tiếp gây ra hội chứng bao gân xoay được phẫu thuật điều trị, hiện tại sẹo kích thước 0,5x0,1 cm, 0,6x0,1 cm và 0,3x0,1 cm, tràn dịch khớp vai tổn thương gân nhị đầu cánh tay, tổn thương không ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ: 5%.

* Kết luận:

- Cơ chế do vật tày tác động trực tiếp gây ra.

- Tổn thương không ảnh hưởng thẩm mỹ.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn L1 tại thời điểm giám định là: 16% (Mười sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Ngày 20/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn M, về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: 01 (một) ghế nhựa màu đỏ, có chữ "Vinh Nam", chiều cao 70 cm, chiều dài 33 cm, chiều rộng 49 cm, loại ghế có tựa lưng và 01 (một) cái bàn nhựa màu đỏ, có chữ "Vinh Nam", chiều cao 50 cm, chiều dài 62 cm, chiều rộng 42 cm. Bà X có yêu cầu nhận lại.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại L1 yêu cầu bị cáo M bồi thường chi phí điều trị, tiền ăn, tiền xe, tiền mất thu nhập, tiền tổn thất tinh thần tổng số tiền là 211.250.000 đồng. Bà Phan Thị L2 (vợ ông L1) yêu cầu bị cáo M bồi thường tiền nuôi bệnh, tiền ăn trong thời gian nuôi bệnh là 8.750.000 đồng. Bị cáo M bồi thường xong, ông L1 và bà L2 không yêu cầu gì thêm.

+ Ông Lê Văn N1 và bà Nguyễn Thị X không có yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số: 22/CT-VKSKV2 ngày 19/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn M thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân khu vực 2 - Vĩnh Long truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Bị cáo M khai nhận, vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/12/2024, trong lúc uống rượu trước nhà Lê Văn N1, khu F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là khu F, xã N, tỉnh Vĩnh Long), bị cáo và ông Lê Văn L1 có xảy ra cự cãi nên đã cầm ghế nhựa đánh trúng tay trái và vai trái của ông L1 gây thương tích

thì ghế bị rớt. Bị cáo tiếp tục dùng tay đánh ông L1, ông L1 vừa giơ tay đỡ vừa di chuyển lùi về hướng bờ kè thì M dùng tay xô ông L1 làm ông L1 ngã ngửa xuống mặt đường, phần đầu đập vào bậc thềm nền xi măng trên bờ kè gây thương tích, tổng thương tích M gây ra cho ông L1 là 16%. Sau vụ việc, bị cáo đã bồi thường cho ông L1, bà L2 tổng cộng 220.000.000 đồng. Bị cáo biết bị cáo vi phạm pháp luật, vô cùng ăn năn hối cải, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị hại là ông L1 và vợ là bà L2 đã nhận tiền bồi thường 220.000.000 đồng xong, ông L1 và bà L2 không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ông L1 xin cho bị cáo được hưởng án treo để nuôi con. Ông L1 không yêu cầu người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, đề nghị xét xử vắng mặt luật sư Huỳnh Phước T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long trình bày luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn M theo tội danh và Điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo cụ thể như sau:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 03 năm đến 03 năm 06 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông L1, bà L2, ông N1, bà X không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Trả cho bà Nguyễn Thị X 01 ghế nhựa màu đỏ, có chữ "Vinh Nam", chiều cao 70cm, chiều dài 33cm, chiều rộng 49cm, loại ghế có tựa lưng và 01 cái bàn nhựa màu đỏ, có chữ "Vinh Nam", chiều cao 50cm, chiều dàu 62cm, chiều rộng 42cm.

Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin hưởng án treo để lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản sự việc cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, qua đó xác định: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/12/2024, trong lúc uống rượu trước nhà anh Lê Văn N1 ngụ khu F, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là khu F, xã N, tỉnh Vĩnh Long), Nguyễn Văn M và ông Lê Văn L1 có xảy ra cự cãi nên M đã bỏ đi mua đồ. Một lúc sau bị cáo M quay lại thấy ông L1 đứng dậy, bị cáo M sợ ông L1 đánh nên đã cầm ghế nhựa là hung khí nguy hiểm đánh trúng tay trái và vai trái của ông L1 gây thương tích thì ghế bị rớt. Bị cáo M tiếp tục dùng tay đánh ông L1. Ông L1 vừa giơ tay đỡ vừa di chuyển lùi về hướng bờ kè thì M dùng tay xô ông L1 làm ông L1 ngã ngửa xuống mặt đường, phần đầu đập vào bậc thềm nền xi măng trên bờ kè gây thương tích, tổng thương tích M gây ra cho ông L1 là 16%.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong lúc uống bia cùng bị hại mà đã cầm ghế nhựa đánh trúng tay và vai trái ông L1, mặc dù đã được mọi người can ngăn nhưng bị cáo vẫn tiếp tục dùng tay đánh gây thương tích cho bị hại. Bị cáo thực hiện hành vi với thái độ hung hãn, xem thường sức khỏe của người khác và sự trừng trị của pháp luật nên thuộc trường hợp phạm tội dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Do đó, cần phải xử lý nghiêm bị cáo nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy nhân thân của bị cáo tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Xét lời đề nghị của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 590 Bộ luật dân

sự, chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Văn M đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Lê Văn L1 và vợ là bà Phan Thị L2 đã nhận số tiền 220.000.000 đồng xong.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Trả cho bà Nguyễn Thị X 01 ghế nhựa màu đỏ, có chữ "Vinh Nam", chiều cao 70cm, chiều dài 33cm, chiều rộng 49cm, loại ghế có tựa lưng và 01 cái bàn nhựa màu đỏ, có chữ "Vinh Nam", chiều cao 50cm, chiều dàu 62cm, chiều rộng 42cm.

[10] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm.

Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án (ngày 22/01/2026).

Giao người bị kết án Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự, chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Văn M đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Lê Văn L1 và vợ là bà Phan Thị L2 đã nhận số tiền 220.000.000 đồng xong.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106

của Bộ luật tố tụng Hình sự: Trả cho bà Nguyễn Thị X 01 ghế nhựa màu đỏ, có chữ "Vinh Nam", chiều cao 70cm, chiều dài 33cm, chiều rộng 49cm, loại ghế có tựa lưng và 01 cái bàn nhựa màu đỏ, có chữ "Vinh Nam", chiều cao 50cm, chiều dàu 62cm, chiều rộng 42cm.

Hiện các vật chứng trên do Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 07/01/2026.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 2, tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 2, tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã N, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Ngô Văn Phương